

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/02/2025
V/v: Xác định con cho cha.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiền và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024; về: “*Tranh chấp về xác định con cho cha*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quốc Đ, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn KC, xã ĐX (nay là xã XQĐ), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn KC, xã ĐX (nay là xã XQĐ), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn C1, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn NL, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh Đ có mặt; chị C và anh C1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa; nguyên đơn, anh Lê Quốc Đ trình bày:**

Từ tháng 3/2023 anh có quen biết và phát sinh tình cảm với chị Hoàng Thị C, đến tháng 11/2023 anh và chị C có quan hệ sinh lý dẫn tới việc chị C mang thai. Sau đó anh mới biết chị C đã có chồng là anh Hà Văn C1 và 2 người đang trong thời gian sống ly thân với nhau. Ngày 23/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho chị C và anh C1. Về con chung, chị C và anh C1 chỉ có 01 con chung là Hà Thị Tố N, sinh ngày 09/7/20xx giao cho anh C1 là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ngày 19/3/2024 anh và chị C đăng ký kết hôn với nhau. Ngày 19/8/2024 chị C sinh 01 bé gái (dự định đặt tên là Lê Hoàng

Thiên K) tại Bệnh viện Phụ sản An Đức, Thái Bình. Kết quả giám định ADN số 241300GL/GĐ-ADN ngày 01/11/2024 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền xác định: Anh Lê Quốc Đ có quan hệ huyết thống bố - con với cháu có tên dự định Lê Hoàng Thiên K. Để có cơ sở làm giấy khai sinh cho con, anh đề nghị Tòa án xác định bé gái (dự định đặt tên là Lê Hoàng Thiên K) là con đẻ của anh.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn, chị Hoàng Thị C trình bày:** Chị nhất trí với toàn bộ nội dung lời khai của anh Lê Quốc Đ và khẳng định bé gái (dự định đặt tên là Lê Hoàng Thiên K) do chị sinh vào ngày 19/8/2024 tại Bệnh viện Phụ sản An Đức, Thái Bình là con đẻ của anh Lê Quốc Đ; chị nhất trí về việc anh Đ đề nghị Tòa án xác định bé gái (dự định đặt tên là Lê Hoàng Thiên K) là con đẻ của anh Đ.

*** Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định uỷ thác cho Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ đối với anh Hà Văn C1. Kết quả uỷ thác:**

Lời khai của anh Hà Văn C1 do Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá ghi ngày 27/12/2024 có nội dung: Anh Hà Văn C1 và chị Hoàng Thị C kết hôn vào năm 2006, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân nhau từ khoảng năm 2023. Ngày 23/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho anh C1 và chị C. Giữa anh C1 và chị C chỉ có 01 con chung là Hà Thị Tố N, sinh ngày 09/7/2007, sau khi ly hôn anh C1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, ngoài ra anh C1 và chị C không còn có người con chung nào khác. Trong thời gian sống ly thân, chị C quan hệ sinh lý và mang thai với anh Lê Quốc Đ, ngày 19/8/2024 chị C sinh 01 bé gái (dự định đặt tên là Lê Hoàng Thiên K). Anh C1 khẳng định cháu bé chị C sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh C1 dự định đặt tên là Lê Hoàng Thiên K không phải là con chung giữa anh C1 và chị C. Anh C1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Theo đề nghị của anh Lê Quốc Đ:** Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu Viện công nghệ AND và phân tích di truyền (GENLAB); địa chỉ: Tầng 1, Tòa F5, 112 Trung Kính, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, thực hiện việc giám định quan hệ cha con giữa: anh Lê Quốc Đ với Cháu (dự định đặt tên là Lê Hoàng Thiên K), giới tính: Nữ, do chị Hoàng Thị C sinh vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 19/8/2024 tại Bệnh viện Phụ sản An Đức, mã GCS: 08350. GCS.34333.24. Tại Bản kết luận giám định ADN số số 241300GL/GĐ-ADN ngày 01/11/2024 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền xác định: Anh Lê Quốc Đ có quan hệ huyết thống bố - con với cháu có tên dự định Lê Hoàng Thiên K, độ tin cậy >99,9999%.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia

đình. Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Xác định cháu (dự định đặt tên là Lê Hoàng Thiên K, sinh ngày 19/8/2024) là con đẻ của anh Lê Quốc Đ.

Về án phí: Anh Lê Quốc Đ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Bị đơn, chị Hoàng Thị C có nơi cư trú tại Thôn Ký Con, xã ĐX (nay là xã XQĐ), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn, chị Hoàng Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn C1 có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị C và anh C1.

[2]. Về nội dung: Trên cơ sở trình bày của các đương sự; các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập thể hiện: Chị Hoàng Thị C và anh Hà Văn C1 là quan hệ vợ chồng. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên từ năm 2023 chị C đã sống ly thân với anh C1. Trong thời gian sống ly thân, chị C đã quen và quan hệ sinh lý với anh Lê Quốc Đ dẫn đến việc chị C mang thai. Ngày 19/8/2024 chị C đã sinh con chung với anh Đ tại Bệnh viện Phụ sản An Đức Thái Bình, dự định đặt tên con là Lê Hoàng Thiên K. Kết quả giám định ADN số 241300GL/GĐ-ADN ngày 01/11/2024 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền xác định: Anh Lê Quốc Đ có quan hệ huyết thống bố - con với cháu có tên dự định Lê Hoàng Thiên K. Anh Đ và chị C đều thừa nhận các tình tiết đã nêu. Anh Hà Văn C1 (là chồng cũ của chị C, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang) không có ý kiến phản đối. Vì vậy, yêu cầu xác định cháu (dự định đặt tên là Lê Hoàng Thiên K, sinh ngày 19/8/2024) là con đẻ của anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Việc khởi kiện “xác định con cho cha” thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2024/NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2024/NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc Đ: Xác định cháu Lê Hoàng Thiên K, sinh ngày 19/8/2024 (theo giấy chứng sinh do Bệnh viện Phụ sản An Đức Thái Bình cấp ngày 19/8/2024) là con đẻ của anh Lê Quốc Đ.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Quốc Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Hoàng Thị C và anh Hà Văn C1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Thị hành án DS huyện Đông Hưng;
- UBND xã XQĐ, huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Kiên Trung